

Số: 32/2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ thêm cho đối tượng bảo trợ xã hội
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 382/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 41/BC-VHXXH ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thêm cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thêm cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Hỗ trợ thêm cho đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.
- Hỗ trợ tiền ăn các ngày Lễ, Tết trong năm cho đối tượng nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại cộng đồng và đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ thêm cho đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng

a) Đối tượng: Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Mức hỗ trợ: Ngoài mức trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, các đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ thêm 180.000 đồng/người/tháng và tiếp tục được hưởng mức hỗ trợ này trong thời gian 36 tháng kể từ khi cơ quan có thẩm quyền công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

2. Hỗ trợ thêm tiền ăn các ngày Lễ, Tết trong năm cho đối tượng nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.

a) Mức hỗ trợ: 90.000 đồng/người/ngày.

b) Số ngày hỗ trợ: 11 ngày Lễ, Tết trong năm theo quy định cho các đối tượng có mặt thực tế tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội. Riêng trẻ em dưới 16 tuổi được hỗ trợ 13 ngày (thêm 01 ngày Tết trung thu và 01 ngày Quốc tế thiếu nhi).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Văn Đạt